

Bản án số: 01/2019/HC-ST

Ngày: 05/11/2019

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính liên quan lĩnh vực thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HC ngày 20 tháng 12 năm 2018, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính liên quan lĩnh vực thuế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/2019/QĐST-HC ngày 02 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 480/2019/QĐ9ST-DS ngày 23/10/2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 497A/2019/QĐST-HC ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1697/54 ấp 3, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Trường H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số 119B/58/7 đường X, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số công chứng 004523, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/10/2018

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1972, là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương thuộc Công ty luật TNHH C; địa chỉ trụ sở: Số 60/1 đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Và bà Võ Thị Như Q, sinh năm 1990, là luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Công ty luật TNHH C, địa chỉ trụ sở: Số 60/1 đường T,

Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. *Người bị kiện:* Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: Số 37/13 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đồng Văn N, Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 (Theo Quyết định số 2386/QĐ-CT ngày 26/6/2018 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2172/ QĐ-CT ngày 05/7/2018 của Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh) – (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 - Đội trưởng Đội kiểm tra nội bộ Chi Cục thuế Quận 4 (vắng mặt) và ông Đinh Văn L, sinh năm 1959 – Đội trưởng Đội quản lý nợ và cưỡng chế thuế Chi Cục thuế Quận 4 (có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: Số 37/13 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của Chi Cục thuế Quận 4: Ông Đồng Văn N, Chức vụ: Phó Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 (Theo Quyết định số 2386/QĐ-CT ngày 26/6/2018 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2172/ QĐ-CT ngày 05/7/2018 của Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh) - (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chi Cục thuế Quận 4: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959- Đội trưởng Đội kiểm tra nội bộ Chi Cục thuế Quận 4 (vắng mặt) và ông Đinh Văn L, sinh năm 1959 – Đội trưởng Đội quản lý nợ và cưỡng chế thuế Chi Cục thuế Quận 4 (có mặt).

3.2 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K

Địa chỉ trụ sở: Số S82A T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K: Ông Hà Trọng Quốc D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 01/UQ ngày 27/6/2019 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2018, 07/12/2018, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/6/2019; các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng T có ông Lê Trường H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 25/10/2018, bà Nguyễn Thị Hồng T (từ đây gọi là bà T) nhận được Công văn số 4661/CCT-QLN của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 về việc tạm dừng xuất cảnh đối với bà T vì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K (từ đây gọi là Công ty Khải Tâm) mà bà T là đại diện theo pháp luật còn nợ ngân sách Nhà nước với tổng số tiền thuế và tiền phạt chậm nộp là 233.381.412 đồng. Việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 là không có căn cứ và hoàn toàn trái với quy định của pháp luật vì:

Thứ nhất, bà T không nợ thuế, Công ty Khiên đang nợ thuế và không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, cá nhân bà T không nợ thuế nên việc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 yêu cầu tạm dừng xuất cảnh đối với bà T là không đúng. Công ty Klà một chủ thể có tư cách pháp nhân độc lập, nhân danh mình thực hiện các quan hệ pháp luật trong đó có pháp luật về thuế, về xử lý vi phạm hành chính. Bà T không vi phạm pháp luật về thuế thì Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 không được yêu cầu tạm dừng xuất cảnh đối với bà T.

Thứ hai, theo quy định tạm dừng xuất cảnh tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính Phủ quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì: “Công dân Việt Nam ở trong nước chưa được xuất cảnh nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây: ...

4. Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó”.

Theo Điều 53 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 thì: “Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm dừng việc xuất cảnh của cá nhân trong trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo thông báo của cơ quan quản lý thuế.”

Theo khoản 1 Điều 40 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 (được sửa đổi bởi Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế như sau:

“1. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm dừng việc xuất cảnh của cá nhân khi có thông báo bằng văn bản hoặc thông tin điện tử từ cơ quan quản lý thuế về việc người dự kiến xuất cảnh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật trước khi xuất cảnh.”

Theo khoản 1 Điều 40 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 (được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) quy định về “Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh: ...

1. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.”

Tất cả các quy định nêu trên hoàn toàn không có quy định khi doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế thì người đại diện theo pháp luật, giám đốc bị tạm hoãn xuất cảnh. Vì vậy yêu cầu tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 là không có căn cứ, trái pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T, ảnh hưởng đến việc xuất cảnh hợp pháp của bà T để giải quyết các công việc của cá nhân, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng của bà T với các đối tác nước ngoài, gây rất nhiều thiệt hại cho bà T. Không những thế việc làm này còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của cá nhân bà T.

Vì vậy, người khởi kiện vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện sau:

- Hủy Công văn số 4661/CCT-QLN (Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh) ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Hồng T;

- Buộc Chi Cục trưởng Chi cục thuế Quận 4 xin lỗi công khai bà T bằng hình thức văn bản và bằng 03 số báo liên tiếp của cơ quan báo chí cấp trung ương và buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 bồi thường thiệt hại cho bà T với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Cụ thể như sau:

Chi phí bù đắp tiền tổn thất tinh thần: không quá 10 tháng lương cơ sở: $10 \times 1.490.000$ đồng = 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng theo Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Và các chi phí: Chi phí thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; Chi phí đi lại, in ấn tài liệu, chi phí ăn uống, ngày làm việc: không quá 06 tháng lương cơ sở: $06 \times 1.490.000$ đồng = 8.940.000 (tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng; Chi phí gửi đơn: không quá 01 tháng lương cơ sở: 1.490.000 (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng theo điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Trách nhiệm Bồi thường Nhà nước.

Tổng cộng số tiền Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 phải bồi thường cho bà T là 50.330.000 đồng. Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu bồi thường số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Ngày 16/01/2019, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Hồng T có làm đơn khởi kiện bổ sung, trong đó xác định người bị kiện là Chi Cục thuế Quận 4, sau đó đã sửa đổi yêu cầu khởi kiện và cho đến nay xác định thẩm quyền ban hành Công văn số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 là của người đứng đầu Chi Cục thuế Quận 4 nên người khởi kiện muốn khởi kiện người đứng đầu Chi Cục thuế Quận 4 là Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4.

** Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản đối thoại và tại phiên tòa Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Hồng T, các Luật sư Nguyễn Hoàng H và Võ Thị Như Q trình bày:*

Theo khoản 4 Điều 21 Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính Phủ quy định về việc hoãn xuất cảnh đối với công dân Việt Nam khi chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, Điều 53 Luật quản lý thuế năm 2006 quy định việc dừng xuất cảnh đối với người nộp thuế còn nợ thuế thì chỉ được tạm dừng xuất cảnh khi người nộp thuế xuất cảnh để định cư. Nhưng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Luật quản lý thuế sẽ có hiệu lực do đó việc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Công văn số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 yêu cầu tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T là trái quy định pháp luật.

Theo quy định tạm dừng xuất cảnh tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính Phủ quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì: “Công dân Việt Nam ở trong nước chưa được xuất cảnh nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây: ...

4. Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó”.

Theo Điều 53 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 thì: “Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam

định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm dừng việc xuất cảnh của cá nhân trong trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo thông báo của cơ quan quản lý thuế.”

Theo khoản 1 Điều 40 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 (được sửa đổi bởi Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế như sau:

“1. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm dừng việc xuất cảnh của cá nhân khi có thông báo bằng văn bản hoặc thông tin điện tử từ cơ quan quản lý thuế về việc người dự kiến xuất cảnh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật trước khi xuất cảnh.”

Theo khoản 1 Điều 40 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 (được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) quy định về “Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh: ...

1. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.”

Tất cả các quy định nêu trên hoàn toàn không có quy định khi doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế thì người đại diện theo pháp luật, giám đốc bị tạm hoãn xuất cảnh. Vì vậy yêu cầu tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 là không có căn cứ, trái pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T, ảnh hưởng đến việc xuất cảnh hợp pháp của bà T để giải quyết các công việc của cá nhân, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng của bà T với các đối tác nước ngoài, gây rất nhiều thiệt hại cho bà T. Không những thế việc làm này còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của cá nhân bà T.

Khoản nợ thuế là của Công ty Khải Tâm, không thuộc trách nhiệm của cá nhân bà T do đó việc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 áp dụng điều 73 Luật doanh nghiệp năm 2015 buộc bà T phải chịu trách nhiệm về khoản nợ thuế này là không đúng. Yêu cầu Tòa án hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4; buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 công khai xin lỗi bà T bằng hình thức văn bản và bằng 03 số báo liên tiếp của cơ quan báo chí cấp trung ương và buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 50.000.000 đồng.

** Tại Đơn xin vắng mặt ngày 10 tháng 01 năm 2019, ông Đồng Văn N (người đại diện hợp pháp của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4) trình bày:*

Căn cứ Điều 1, Điều 2 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Cục thuế thì Tổng Cục thuế là tổ chức thuộc Bộ tài chính và Chi cục thuế ở các quận, huyện trực thuộc Cục thuế cấp tỉnh;

Căn cứ khoản 14, Điều 2 Quyết định số 53/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng Cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế trực thuộc Cục thuế thì Chi cục thuế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo

quy định của Luật quản lý thuế, các luật thuế, các quy định pháp luật khác có liên quan trong đó có quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 của Quốc hội ngày 02/7/2012 thì Chi Cục trưởng Chi Cục thuế có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, i, k khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Theo điểm k các biện pháp khắc phục hậu quả do Chính phủ quy định tại khoản 4 Điều 21 về công dân Việt nam ở trong nước chưa được xuất cảnh nếu thuộc trường hợp đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và quy định khoản 1, khoản 2 Điều 22 về thẩm quyền quyết định chưa cho công dân Việt nam xuất cảnh theo Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính Phủ.

Như vậy, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 có quyền áp dụng biện pháp đăng ký tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T, là người đại diện hợp pháp theo pháp luật cũng là chủ sở hữu của Công ty K có địa chỉ trụ sở tại số S82A đường Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Các biên bản đối thoại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn V, ông Đinh Văn L trình bày:*

Tính đến ngày 30/9/2018, Công ty K còn nợ ngân sách Nhà nước số tiền thuế và tiền phạt nợ thuế tổng cộng là 233.381.412 đồng và mỗi tháng tăng thêm 530.366 đồng tiền chậm nộp. Đây là số tiền nợ thuế phát sinh từ ngày 30/10/2013. Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã thực hiện lần lượt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định pháp luật như: cưỡng chế trích từ tiền tài khoản của ngân hàng, cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng nhưng vẫn không thu hồi được số tiền nợ thuế trên.

Ngày 25/10/2018, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T vì Công ty K mà bà T là chủ sở hữu duy nhất cũng là người đại diện theo pháp luật còn nợ ngân sách Nhà nước với khoản nợ thuế chưa thanh toán.

bà T là đại diện hợp pháp của Công ty Khải Tâm, mà Công ty này là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vì vậy bà T đồng thời là chủ sở hữu của Công ty nên bà T có trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty Khải Tâm. Theo khoản 1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp thì bà T phải biết về trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của bà khi là chủ sở hữu, người đại diện pháp luật của Công ty K trong đó có trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ khác của Công ty Khải Tâm.

Công ty K ngừng kinh doanh nhưng không thông báo với cơ quan thuế, cũng như không tiến hành thủ tục phá sản hoặc giải thể theo quy định do đó Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Thông báo số 2583/TB-BKD ngày 18/5/2017 về việc Công ty K không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Căn cứ Điều 54 Luật quản lý thuế, Điều 41 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 thì trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của công ty thuộc về chủ sở hữu doanh nghiệp mà cụ thể là bà T.

Theo Điều 53 Luật quản lý thuế, Điều 40 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013, khoản 4, Điều 21 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007, bà T thuộc trường hợp đang có nghĩa vụ nộp thuế chưa hoàn thành. Do đó để thu hồi nợ

thuế, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN QLN ngày 25/10/2018 để đăng ký tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T là đúng với quy định pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà T.

** Tại bản tự khai ngày 04/7/2019, ông Hà Trọng Quốc D là người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K trình bày:*

Công ty K không có ý kiến gì các khoản nợ thuế mà Chi Cục thuế Quận 4 nêu ra, tuy nhiên Công ty K nợ thuế chứ không phải cá nhân bà T nợ thuế nên việc Chi Cục Trưởng Chi Cục Thuế Quận 4 ban hành văn bản số 4661/CCT-QLN QLN ngày 25/10/2018 để đăng ký tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T là không đúng. Đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T, đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu khởi kiện của bà T theo quy định pháp luật.

** Tại Văn bản số 219/CV-CCT ngày 22/01/2019 và Văn bản số 1011/CV-CCT ngày 16/4/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi Cục thuế Quận 4 có ông Đồng Văn N (người đại diện hợp pháp của Chi cục thuế Quận 4) trình bày:*

Công ty K còn nợ ngân sách Nhà nước số tiền thuế và tiền phạt nợ thuế tổng cộng là 233.381.412 đồng và mỗi tháng tăng thêm 530.366 đồng tiền chậm nộp. Đây là số tiền nợ thuế phát sinh từ ngày 30/10/2013. Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã thực hiện lần lượt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định pháp luật như: cưỡng chế trích từ tiền tài khoản của ngân hàng, cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, gửi công văn đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng đến nay vẫn không thu hồi được số tiền nợ thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp, bà T là đại diện hợp pháp của Công ty K mà Công ty này là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vì vậy bà T đồng thời là chủ sở hữu của Công ty nên bà T có trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty Khải Tâm.

Theo Điều 54 Luật quản lý thuế và Điều 41 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của công ty thuộc về chủ sở hữu doanh nghiệp, mà cụ thể là bà T.

Việc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đăng ký tạm dừng xuất cảnh bà T theo Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 là đúng quy định pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà T.

** Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Các biên bản đối thoại Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi Cục thuế Quận 4 có ông Nguyễn Văn V và ông Đinh Văn L trình bày:*

Công ty K còn nợ Ngân sách nhà nước số tiền là 233.381.412 đồng (tạm tính đến ngày 30/9/2018). Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã thực hiện lần lượt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định nhưng vẫn không thu hồi được thuế.

Bà T là đại diện hợp pháp của Công ty K vì vậy bà T đồng thời là chủ sở hữu của Công ty nên bà có trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty theo khoản 1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp. Theo Điều 53 Luật quản lý

thuế, Điều 40 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013, khoản 4, Điều 21 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ thì bà T thuộc trường hợp đang có nghĩa vụ nộp thuế chưa hoàn thành. Do đó để thu hồi nợ thuế, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Công văn số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 để đăng ký tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T là đúng với quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà T.

* Theo Công văn số 1669/QLXC-P5 ngày 16/6/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của bà Nguyễn Thị Hồng T thì: Bà Nguyễn Thị Hồng T thuộc diện “Cấm xuất” do Chi cục thuế Quận 4 đăng ký theo Công văn số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018.

* Theo Công văn số 226/UBND ngày 05/9/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Hiện nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K, địa chỉ trụ sở: Số S82A T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tháo dỡ bảng hiệu và chuyển đi nơi khác cách đây hơn ba năm, không rõ thông tin.

* Theo Công văn 5074/ĐKKD- THKT ngày 07/8/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì: Đến nay, Phòng đăng ký kinh doanh chưa ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K, địa chỉ trụ sở: Số S82A T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty chưa đăng ký giải thể.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

* *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Hồng T có ông Lê Trường H là người đại diện hợp pháp vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4; Buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 công khai xin lỗi bà T bằng hình thức văn bản và bằng 03 số báo liên tiếp của cơ quan báo chí cấp trung ương và buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 bồi thường thiệt hại cho bà T với số tiền là 50.000.000 đồng.

* *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Hồng T:* Luật sư Nguyễn Hoàng H và Võ Thị Như Q: Thống nhất nội dung người khởi kiện trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện của bà T.

* *Người bị kiện:* Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, có ông Đồng Văn N là người đại diện hợp pháp, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Đinh Văn L trình bày:

Về thẩm quyền ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4: Căn cứ Điều 1, Điều 2 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính Phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Cục thuế thì Tổng Cục thuế là tổ chức thuộc Bộ tài chính (khoản 1 Điều 1) và Chi cục thuế ở các quận, huyện trực thuộc Cục thuế cấp tỉnh; Căn cứ khoản 14, Điều 2 Quyết định số 53/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng Cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế trực thuộc Cục thuế thì Chi cục thuế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật quản lý thuế, các luật thuế, các quy định pháp luật khác có liên quan trong đó có quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 của Quốc hội ngày 02/7/2012 thì Chi cục trưởng Chi cục thuế có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, i, k khoản 1 Điều 28 của Luật này. Căn cứ khoản 4 Điều 2, khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính Phủ quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 có thẩm quyền áp dụng biện pháp đăng ký tạm dừng xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Hồng T, là người đại diện theo pháp luật cũng là chủ sở hữu của Công ty K có địa chỉ trụ sở tại số S82A đường Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà T.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K có ông Hà Trọng Quốc D là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi Cục thuế Quận 4 có ông Đinh Văn L trình bày:*

Công ty K còn nợ ngân sách Nhà nước số tiền nợ thuế. Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã thực hiện lần lượt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định nhưng vẫn không thu hồi được thuế.

Bà T là đại diện hợp pháp của Công ty Khải Tâm, là Công ty TNHH một thành viên vì vậy bà T đồng thời là chủ sở hữu của Công ty Knên bà T có trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty theo khoản 1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp. Theo Điều 53 Luật quản lý thuế; Điều 40 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013; khoản 4, Điều 21 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ thì bà T thuộc trường hợp đang có nghĩa vụ nộp thuế chưa hoàn thành. Do đó đề thu hồi nợ thuế, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Công văn số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 để đăng ký tạm dừng xuất cảnh đối với bà T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác các yêu cầu khởi kiện của bà T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

Về hình thức: Tòa án nhân dân Quận 4 đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình thụ lý và xét xử tại phiên tòa. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình do Luật tố tụng hành chính quy định.

Về nội dung: Công ty K còn nợ ngân sách Nhà nước số tiền nợ thuế. Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã thực hiện lần lượt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định pháp luật như: cưỡng chế trích từ tiền tài khoản của ngân hàng, cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, gửi công văn đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng đến nay vẫn không thu hồi được số tiền nợ thuế. Theo Thông báo số 2583/TB-BKD ngày 18/5/2017 của Chi Cục thuế Quận 4 thì tên người nộp thuế là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K, tên người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hồng T, người nợ thuế không còn hoạt động

kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh từ ngày 16/5/2017 nhưng không khai báo với cơ quan thuế theo quy định.

Bà T là đại diện hợp pháp của Công ty Khải Tâm, là Công ty TNHH một thành viên vì vậy bà T đồng thời là chủ sở hữu của Công ty Knên bà T có trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty theo khoản 1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp. Căn cứ khoản 1 Điều 31, Điều 116 Luật tố tụng hành chính; Luật Quản lý thuế năm 2006; Thông tư Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính; Nghị định hợp nhất số 07/VBHN-BCA ngày 31/12/2015 của Bộ công an; Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì bà T thuộc trường hợp đang có nghĩa vụ nộp thuế chưa hoàn thành. Do đó để thu hồi nợ thuế, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Công văn số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 để đăng ký tạm dừng xuất cảnh đối với bà T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác các yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

1.1 Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20/12/2018 Tòa án nhân dân Quận 4 thụ lý đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

1.2 Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận được đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2018 của bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T là đại diện pháp luật Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K, địa chỉ kinh doanh S82A Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh do còn nợ ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì việc khởi kiện của bà T còn trong thời hiệu khởi kiện.

1.3 Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của Chi Cục thuế Quận 4 và Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 là ông Đông Văn N – Phó Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chi Cục thuế Quận 4 và Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 là ông Nguyễn Văn V và ông Đinh Văn L nhưng ông Văn vắng mặt do thực hiện chế độ nghỉ hưu theo quy định từ ngày 01/11/2019 và Chi Cục thuế Quận 4, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 không cử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp khác thay thế ông Văn nên Hội đồng xét xử quyết định xét

xử vắng mặt ông Vân.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K - ông Hà Trọng Quốc D vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt,

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành phiên tòa xét xử vắng người bị kiện Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi Cục thuế Quận 4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K.

[2] Về nội dung:

2.1 Về đối tượng khởi kiện:

Bà Tkhởi kiện yêu cầu hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Hồng T.

Xét, Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Hồng T thì:

Căn cứ qui định về trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại Điều 96 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội và quy định về trách nhiệm thi hành quyết định cưỡng chế tại Điều 23 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế của Chính phủ;

Căn cứ quy định thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại Điều 4 và quy định về đảm bảo thi hành quyết định cưỡng chế thuế tại Điều 8 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, có cơ sở xác định Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là quyết định hành chính của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, được ban hành để đảm bảo việc tổ chức thi hành các quyết định cưỡng chế thuế.

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì:

“2. Quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân...”

Như vậy, Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, được Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án hành chính và người bị kiện phải là Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục

thuế Quận 4:

Căn cứ qui định về trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại Điều 96 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội và quy định về trách nhiệm thi hành quyết định cưỡng chế tại Điều 23 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế của Chính phủ;

Căn cứ Điều 4, Điều 8 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thì có cơ sở xác định Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 để đảm bảo việc tổ chức thi hành các quyết định cưỡng chế thuế là đúng thẩm quyền.

Công ty Kcòn nợ ngân sách Nhà nước số tiền thuế và tiền phạt nợ thuế tổng cộng là 233.381.412 đồng và mỗi tháng tăng thêm 530.366 đồng tiền chậm nộp. Đây là số tiền nợ thuế phát sinh từ ngày 30/10/2013. Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã thực hiện lần lượt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định pháp luật như: cưỡng chế trích từ tiền tài khoản của ngân hàng, cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, gửi công văn đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Các biện pháp cưỡng chế và trình tự, thủ tục, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại Mục 2 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế nhưng đến nay vẫn không thu hồi được số tiền nợ thuế nên việc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Hồng T là đúng trình tự, thủ tục luật định.

2.3 Về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T; Yêu cầu Tòa án buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 công khai xin lỗi bà T bằng hình thức văn bản và bằng 03 số báo liên tiếp của cơ quan báo chí cấp trung ương và buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 bồi thường thiệt hại chobà T với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

2.3.1 Xét, yêu cầu hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ qui định tại Điều 4 và Điều 8 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thì có cơ sở xác định Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 để đảm bảo việc tổ chức thi hành các quyết định cưỡng chế thuế theo quy định.

Công ty Kcòn nợ ngân sách Nhà nước số tiền thuế và tiền phạt nợ thuế tổng

cộng là 233.381.412 đồng và mỗi tháng tăng thêm 530.366 đồng tiền chậm nộp. Đây là số tiền nợ thuế phát sinh từ ngày 30/10/2013. Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã thực hiện lần lượt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định pháp luật như: cưỡng chế trích từ tiền tài khoản của ngân hàng, cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, gửi công văn đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Các biện pháp cưỡng chế và trình tự, thủ tục, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại Mục 2 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế nhưng đến nay vẫn không thu hồi được số tiền nợ thuế.

Theo kết quả xác minh tại Công văn số 1669/QLXC-P5 ngày 16/6/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của bà Nguyễn Thị Hồng T thì: Bà Nguyễn Thị Hồng T thuộc diện “Cấm xuất” do Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đăng ký theo Công căn số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018.

Theo kết quả xác minh tại Công văn số 226/UBND ngày 05/9/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin thì: Hiện nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K, địa chỉ trụ sở: Số S82A T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tháo dỡ bảng hiệu và chuyển đi nơi khác cách đây hơn ba năm, không rõ thông tin.

Theo kết quả xác minh tại Công văn 5074/ĐKKD- THKT ngày 07/8/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp thì: Đến nay, Phòng đăng ký kinh doanh chưa ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K, địa chỉ trụ sở: Số S82A T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty chưa đăng ký giải thể.

Công ty K ngừng kinh doanh, không còn hoạt động tại trụ sở Số S82A T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thông báo với cơ quan thuế, cũng như không tiến hành thủ tục phá sản hoặc giải thể do đó Chi cục thuế Quận 4 đã ban hành thông báo số 2583/TB-BKD ngày 18/5/2017 về việc Công ty Thực phẩm Khải Tâm không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Theo Thông báo số 2583/TB-BKD ngày 18/5/2017 của Chi Cục thuế Quận 4 thì tên người nộp thuế là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K, tên người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hồng T, người nợ thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh từ ngày 16/5/2017 nhưng không khai báo với cơ quan thuế theo quy định.

Ngày 25/10/2018, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà T vì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K mà bà T là chủ sở hữu duy nhất cũng là người đại diện theo pháp luật còn nợ ngân sách Nhà nước với khoản nợ thuế và tiền phạt là 233.381.412 đồng,

Căn cứ khoản 14, Điều 2 Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng Cục thuế, thay thế bằng khoản 15 Điều 2 Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và chi cục thuế khu vực

trực thuộc Cục thuế tỉnh, thành phố thì Chi cục thuế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật quản lý thuế, các luật thuế, các quy định pháp luật khác có liên quan trong đó có quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Điều 23 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thì: “Người ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế có nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đó.”;

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 của Quốc hội ngày 02/7/2012 thì Chi cục trưởng Chi cục thuế có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, i và k khoản 1 Điều 28 của Luật này. Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 đã áp quy định về: “ công dân Việt nam ở trong nước chưa được xuất cảnh nếu thuộc trường hợp đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính ... trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp đảm bảo khác để thực hiện nghĩa vụ đó.” theo khoản 4 Điều 21 Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính Phủ;

Căn cứ Điều 53 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 quy định về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh thì: “Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm dừng việc xuất cảnh của cá nhân trong trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo thông báo của cơ quan quản lý thuế.”;

Căn cứ Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định về Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì:

“1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ Điều 73 Luật Doanh nghiệp năm 2004 quy định về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thì:

“1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.”;

Căn cứ khoản 4 Điều 21 Nghị định hợp nhất số 07/VBHN-BCA ngày 31/12/2015 của Bộ Công an quy định về việc chưa được xuất cảnh đối với công dân Việt Nam trong các trường hợp:

“Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó.”;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Mã số doanh nghiệp: 0310507336 đăng ký lần đầu ngày

10/12/2010; đăng lý thay đổi lần thứ nhất ngày 24/02/2011 thì Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm Khải Tâm được thành lập theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Thực phẩm Khải Tâm có loại hình doanh nghiệp là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có vốn điều lệ là 1.800.000.000 đồng, có chủ sở hữu cũng như người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hồng T.

Căn cứ Điều 54 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 quy định về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, được hướng dẫn tại Điều 41 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ thì:

“1. Việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp giải thể, phá sản thực hiện theo quy định tại Điều 54 của Luật Quản lý thuế và khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về hợp tác xã và pháp luật về phá sản.

Chủ doanh nghiệp tư nhân, hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn, hội đồng quản trị công ty cổ phần hoặc tổ chức thanh lý doanh nghiệp chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp trong trường hợp giải thể...

2. Trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế trong trường hợp người nộp thuế chấm dứt hoạt động không thực hiện thủ tục giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

a) Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động không theo thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn, chủ tịch hội đồng quản trị của công ty cổ phần, trưởng ban quản trị của hợp tác xã chịu trách nhiệm nộp phần thuế nợ còn lại.

...

d) Những người có trách nhiệm nộp thuế đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình theo quy định của pháp luật dân sự.”.

Như vậy, trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của Công ty Kthuộc về chủ sở hữu doanh nghiệp, mà cụ thể là bà T.

Do đó, bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu trách nhiệm về số tiền còn nợ tiền thuế của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm Khải Tâm vì vậy việc Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế Quận 4 áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Hồng T là có căn cứ.

Từ các viện dẫn nêu trên có cơ sở khẳng định Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Bà Nguyễn Thị Hồng T là người đại diện theo pháp luật cũng là chủ sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm Khải Tâm là đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội

đồng xét xử cần bác yêu cầu hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của bà Nguyễn Thị Hồng T.

2.3.2 Xét, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 công khai xin lỗi bà T bằng hình thức văn bản và bằng 03 số báo liên tiếp của cơ quan báo chí cấp trung ương và buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 bồi thường thiệt hại chobà T với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng,

Theo Điều 7 Luật Trách nhiệm Bồi thường Nhà nước thì căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường là phải có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật. Trong vụ án này hành vi ban hành Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do yêu cầu hủy Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh số 4661/CCT-QLN ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị Hồng T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 xin lỗi công khai bà T bằng hình thức văn bản và bằng 03 số báo liên tiếp của cơ quan báo chí cấp trung ương và buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 bồi thường thiệt hại chobà T với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T không được chấp nhận nên bà T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm và 2.500.000 đồng về án phí do yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều 54 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, Điều 41 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Điều 4, Điều 8 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định hợp nhất số 07/VBHN-BCA ngày 31/12/2015 của Bộ công an;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính Phủ;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Về hình thức: Xử vắng người bị kiện Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi Cục thuế Quận 4; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chi Cục thuế Quận 4 và Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 (ông Nguyễn Văn V) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K.

2. Về nội dung:

2.1 Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc yêu cầu hủy Công văn số 4661/CCT-QLN (Bản đăng ký đối tượng tạm hoãn xuất cảnh) ngày 25/10/2018 của Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thị Hồng T là người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thực Phẩm K – Mã số thuế 0310507336, địa chỉ kinh doanh S82A Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh còn nợ ngân sách Nhà nước với tổng số tiền thuế và tiền phạt là 233.381.412 đồng.

2.2 Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 công khai xin lỗi bà T bằng hình thức văn bản và bằng 03 số báo liên tiếp của cơ quan báo chí cấp trung ương và buộc Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Quận 4 bồi thường thiệt hại chobà T với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AG/2014/0009718 ngày 10/12/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng do yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 1.250.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AG/2014/0009719 ngày 10/12/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Hồng T còn phải nộp vào Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên toàn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận 4
- Chi Cục THADS Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên